**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN 6**

**Phần I: Đọc hiểu**

1. **Văn bản đọc hiểu**

Hiểu được nội dung, ý nghĩa, bài học, các chi tiết đặc sắc và nghệ thuật nổi bật của các văn bản:

1.1 Bài học đường đời đầu tiên

1.2 Nếu cậu muốn có một người bạn

* 1. Chuyện cổ tích về loài người
	2. . Một số văn bản đồng dạng ngoài chương trình

**2. Tiếng Việt**

Nhận diện và thực hành:

1. Từ đơn và từ phức
2. Nghĩa của từ
3. Các biện pháp tu từ

a. So sánh

b. Nhân hóa

c. Điệp ngữ

d.Đại từ

**Phần 3: Viết**

1. Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em.
* Kể lại một trải nghiệm vui vẻ, hạnh phúc đáng nhớ
* Kể một trải nghiệm buồn tiếc nuối

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

**Phần I:Đọc- hiểu**

**1.Văn bản**

**1.1Bài học đường đời đầu tiên**

 Giá trị nội dung và nghệ thuật:

a. Nội dung ý nghĩa:

- Vẻ đẹp cường tráng của Dế Mèn. Dế Mèn kiêu căng, xốc nổi gây ra cái chết của Dế Choắt. Dế Mèn hối hận và rút ra bài học cho mình.

- Bài học về lối sống thân ái, chan hòa; yêu thương giúp đỡ bạn bè; cách ứng xử lễ độ, khiêm nhường; sự tự chủ; ăn năn hối lỗi trước cử chỉ sai lầm..

b. Đặc sắc nghệ thuật

- Là một đoạn trích đặc sắc của thể loại truyện đồng thoại; kể chuyện kết hợp với miêu tả sống động.

- Xây dựng hình tượng nhân vật Dế Mèn gần gũi với trẻ thơ, miêu tả loài vật chính xác, sinh động.

- Lựa chọn ngôi kể, lời văn giàu hình ảnh, cảm xúc, sử dụng nhiều phép phép tu từ so sánh, nhân hóa đặc sắc.

**1.2. Nếu cậu muốn có một người bạn**

a. Nội dung

- Qua cuộc gặp gỡ giữa hoàng tử bé và con cáo, tác giả đã vẽ ra một thế giới cảm xúc hồn nhiên, ngây thơ, trong trẻo dành tặng cho trẻ thơ.

- Giúp người đọc cảm nhận được ý nghĩa của tình bạn, ý thức trách nhiệm với bạn bè, với những gì mà mình gắn bó, yêu thương

b. Nghệ thuật:

 - Cách xây dựng nhân vật thông qua nhiều chi tiết miêu tả lời nói, suy nghĩ, cảm xúc. Từ đó làm nổi bật đặc điểm nhân vật.

- Nhân vật con cáo được nhân hóa như con người thể hiện đặc điểm của truyện đồng thoại.

- Ngôn ngữ đối thoại sinh động, phong phú. Truyện giàu chất tưởng tượng (hoàng tử bé đến từ hành tinh khác, con cáo có thể trò chuyện kết bạn với con người...

**1.3. Chuyện cổ tích về loài người**

**a. Nội dung ý nghĩa**:

- Từ những lí giải về nguồn gốc loài người, nhà thơ nhắc nhở mọi người cần yêu thương, sự chăm sóc, chở che, nuôi dưỡng trẻ em cả về thể xác và tâm hồn.

- Bài thơ thể hiện tình yêu thương trẻ thơ, tấm lòng nhân hậu yêu thương con người của nhà thơ

**b. Đặc sắc nghệ thuật**

- Thể thơ 5 chữ, với giọng thơ tâm tình, thủ thỉ, yêu thương.

- Dùng yếu tố tự sự kết hợp miêu tả trong tác phẩm trữ tình.

- Ngôn ngữ, hình ảnh thơ thân thuộc, bình dị, với trí tưởng tưởng bay bổng, tác giả dùng yếu tố hoang đường, kì ảo tạo ra màu sắc cổ tích, suy nguyên tăng sức hấp dẫn cho bài thơ.

- Sử dụng nhiều phép tu từ so sánh, nhân hóa, điệp ngữ đặc sắc

**2. Tiếng Việt**

**1. 1.Từ đơn, từ phức**

a. Từ đơn là từ chỉ có một tiếng.

Ví dụ: tôi, đi, chơi,...

b. Từ phức

- Khái niệm: là từ có hai tiếng trở lên.

- Phân loại: Từ phức gồm 2 loại: từ láy và từ ghép

+ Từ ghép: là những từ phức được tạo nên bằng cách ghép các tiếng, giữa các tiếng có quan hệ với nhau về nghĩa.

Ví dụ: ăn uống, cá chép, cá cờ, sông núi,....

+ Từ láy: là những từ phức mà các tiếng chỉ có quan hệ với nhau về âm (lặp lại âm đầu, vần hoặc lặp lại cả âm đầu và vần).

- Ví dụ: chăm chỉ, thật thà, lim dim, lủi thủi, từ từ,...

(Xem lại Kiến thức Ngữ văn, Trang 20/SGK)

**1.2. Nghĩa của từ:**

- Để giải thích nghĩa thông thường của từ ngữ, có thể dựa vào từ điển.

- Giải thích nghĩa của từ trong câu, cần dựa vào từ ngữ đứng trước và từ ngữ đứng sau.

Ví dụ:

Hãy giải nghĩa của từ mưa

- Mưa dầm sùi sụt: mưa nhỏ, rả rích, kéo dài không dứt.

- Điệu hát mưa dầm sùi sụt: điệu hát nhỏ, kéo dài, buồn, ngậm ngùi, thê lương.

**1.3. Các phép tu từ:**

**a. So sánh**: So sánh là đối chiếu sự vật hiện tượng này với sự vật hiện tượng khác dựa trên nét tương đồng, để làm tăng sức gợi hình gợi cảm cho sự diễn đạt.

Ví dụ: HS tìm trong VB “Chuyện cổ tích về loài người” những câu thơ sử dụng phép so sánh. Đoc, nêu hiệu quả nghệ thuật của phép so sánh đó.

**b. Nhân hóa**: là biện pháp tu từ gán thuộc tính của người cho những sự vật không phải là người để làm tăng sức gợi hình gợi cảm cho sự diễn đạt.

\* Ví dụ:

“Những làn gió thơ ngây”.

Nhà thơ dung từ thơ ngây- thường dùng để nói về đặc điểm của con người, đặc biệt là trẻ em, để nói gió. Biện pháp tu từ nhân hóa khiến làn gió mang vẻ đáng yêu, hồn nhiên của trẻ nhỏ.

**c. Điệp ngữ:** là phép tu từ lặp đi, lặp lại một từ (đôi khi là một cụm từ, hoặc cả một câu) để làm nổi bật ý muốn nhấn mạnh.

\* Ví dụ:

Con là sóng và mẹ sẽ là bến bờ kì lạ.

Con lăn, lăn, lăn mãi rồi sẽ cười vang vỡ tan vào lòng mẹ.

- Điệp ngữ “lăn” vừa có ý nghĩa tả thực hành động em bé sà vào lòng mẹ hết lần này đến lần khác, vừa gợi hình tượng những con sóng nối tiếp nhau, đuổi theo nhau lan xa trên mặt đại dương bao la rôi vỗ vào bờ cát. Từ đó gợi lên hình ảnh em bé hồn nhiên vô tư, tinh nghịch vui chơi bên người mẹ hiền từ dịu dàng, âu yếm che chở cho con.

**1.4. Đại từ:** (đại từ xưng hô)

Đại từ xưng hô thể hiện ở 3 ngôi: + chỉ ngôi thứ nhất (chỉ người nói): tôi, ta, tớ, chúng tôi, chúng ta,... + chỉ ngôi thứ hai (chỉ người nghe): mày, cậu, các cậu, ... + chỉ ngôi thứ ba (người được 2 người ở ngôi thứ nhất và thứ 2 nói tới): họ, nó, hắn, bọn họ, chúng nó,...

**Phần tự luận**

1. **Viết bài văn kể lại một trải nghiệm**

**Gợi ý làm bài**

+ Mở bài: Dùng ngôi thứ nhất để kể, giới thiệu sơ lược về trải nghiệm.

Dẫn dắt chuyển ý, gợi sự tò mò, hấp dẫn với người đọc.

+ Thân bài: Kể lại diễn biến của câu chuyện theo trình nhất định (tự thời gian, không gian, các sự việc đã sắp xếp theo trình tự hợp lí chưa, làm nổi bật nhân vật, sự việc chính)

+ Kết bài: Nêu cảm nghĩ về câu chuyện vừa kể.

**2.** Viết đoạn văn khoảng 5 - 7 câu kể lại một sự việc trong đoạn trích “Bài học đường đời đầu tiên” bằng lời của một nhân vật do em tự chọn

**Gợi ý làm bài**

**-** Hình thức: Đoạn văn với dung lượng từ 5-7 câu

**-** Nội dung: kể lại một sự việc trong đoạn trích “Bài học đường đời đầu tiên” bằng lời của một nhân vật.

Ví dụ:

+ Dế Mèn: Kể lại chuyện rủ Dế Choắt trêu chị Cốc

+ Dế Choắt: Kể lại sự việc Dế Mèn sang thăm nhà Dế Choắt

+ Chị Cốc: Kể lại sự việc mổ dế Choắt chết oan

…

* Ngôi kể phải phù hợp với sự việc và nhân vật được lựa chọn
* Thể hiện đúng cách nhìn và giọng kể của người kể chuyện
* Đảm bảo tính chính xác của các chi tiết, sự kiện được chọn kể trong câu chuyện

**Đề tham khảo**

**Phần I. Đọc-hiểu** *(6.0 điểm)*

**Đọc kĩ đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:**

 *“Gió bấc thổi ào ào qua khu rừng vắng. Những cành cây khẳng khiu chốc chốc run lên bần bật. Mưa phùn lất phất… Bên gốc đa, một chú Thỏ bước ra, tay cầm một tấm vải dệt bằng rong. Thỏ tìm cách quấn tấm vải lên người cho đỡ rét, nhưng tấm vải bị gió lật tung, bay đi vun vút. Thỏ đuổi theo. Tấm vải rơi tròng trành trên ao nước. Thỏ vừa đặt chân xuống nước đã vội co lên. Thỏ cố khều nhưng đưa chân không tới. Một chú Nhím vừa đi đến. Thỏ thấy Nhím liền nói:*

 *- Tôi đánh rơi tấm vải khoác!*

 *- Thế thì gay go đấy! Trời rét, không có áo khoác thì chịu sao được.*

*Nhím nhặt chiếc que khều… Tấm vải dạt vào bờ, Nhím nhặt lên, giũ nước, quấn lên người Thỏ:*

 *- Phải may thành một chiếc áo, có thế mới kín được.*

 *- Tôi đã hỏi rồi. Ở đây chẳng có ai may vá gì được.*

*Nhím ra dáng nghĩ:*

 *- Ừ! Muốn may áo phải có kim. Tôi thiếu gì kim.*

*Nói xong, Nhím xù lông. Quả nhiên vô số những chiếc kim trên mình Nhím dựng lên nhọn hoắt. Nhím rút một chiếc lông nhọn, cởi tấm vải trên mình Thỏ để may.*

(Trích “*Những chiếc áo ấm*”, Võ Quảng)

**Hãy chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng để trả lời cho các câu hỏi từ câu 1 đến câu 8. (***Mỗi câu đúng được 0.5 điểm).*

**Câu 1:** Thể loại của đoạn trích trên là:

A. Truyện cổ tích B. Truyện đồng thoại

C. Truyện truyền thuyết D. Truyện ngắn

**Câu 2:** Đoạn trích trên được kể bằng lời của ai?

A. Lời của người kể chuyện B. Lời của nhân vật Nhím

C. Lời của nhân vật Thỏ D. Lời của Nhím và Thỏ

**Câu 3:**Nhận xét nào nêu lên đặc điểm của nhân vật trong văn bản trên?

A. Nhân vật là loài vật, sự vật được nhân cách hóa như con người.

B. Nhân vật là loài vật, sự vật có liên quan đến lịch sử.

C. Nhân vật là loài vật, sự vật có những đặc điểm kì lạ.

D. Nhân vật là loài vật, sự vật gắn bó thân thiết với con người như bạn.

**Câu 4:**Em hiểu nghĩa của từ “*tròng trành*” trong câu “*Tấm vải rơi tròng trành trên ao nước.”* là gì?

A. quay tròn, không giữ được thăng bằng.

B. ở trạng thái nghiêng qua nghiêng lại.

C. ở trạng thái nghiêng qua nghiêng lại, không giữ được thăng bằng.

D. ở trạng thái quay tròn, nghiêng qua nghiêng lại.

**Câu 5:** Thỏ đã gặp sự cố gì trong đoạn trích trên?

A. Bị ngã khi cố với một chiếc khăn.

B. Tấm vải của Thỏ bị gió cuốn đi, rơi trên ao nước.

C. Bị thương khi cố khều tấm vải mắc trên cây.

D. Đi lạc vào một nơi đáng sợ.

**Câu 6:** Có bao nhiêu từ láy trong đoạn văn sau?

 *“Gió bấc thổi ào ào qua khu rừng vắng. Những cành cây khẳng khiu chốc chốc run lên bần bật. Mưa phùn lất phất… Bên gốc đa, một chú Thỏ bước ra, tay cầm một tấm vải dệt bằng rong. Thỏ tìm cách quấn tấm vải lên người cho đỡ rét, nhưng tấm vải bị gió lật tung, bay đi vun vút.”*

A. Bốn từ B. Năm từ C. Sáu từ D. Bảy từ

**Câu 7:** Từ ghép trong câu văn “*Nhím rút một chiếc lông nhọn, cởi tấm vải trên mình Thỏ để may*” là những từ nào?

A. Nhím rút, tấm vải B. Một chiếc, để may

C. Chiếc lông, tấm vải D. Lông nhọn, trên mình

**Câu 8:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong lời nhận xét sau để thể hiện đúng nhất thái độ của Nhím đối với Thỏ qua câu nói “*Thế thì gay go đấy! Trời rét, không có áo khoác thì chịu sao được*?”

Nhím……………. cho Thỏ.

A. Lo sợ B. Lo lắng C. Lo âu D. Lo ngại

**Câu 9** *(1.0 điểm)*:Hãy chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ nhân hóa được sử dụng trong câu văn sau “*Những cành cây khẳng khiu chốc chốc run lên bần bật*”.

**Câu 10** *(1.0 điểm)*:Từ hành động của các nhân vật trong đoạn trích, em rút ra được những bài học đáng quý nào? ( Trả lời bằng đoạn văn 4-5 câu)

**Phần II. Làm văn***(4.0 điểm)*

Kể lại một trải nghiệm của em.